

HỖ TRỢ KỸ THUẬT - GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY TIẾNG DÂN TỘC TRONG CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ

ThS. DƯƠNG THỊ THANH HƯƠNG
Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Đặt vấn đề

Chương trình Nghiên cứu Thực hành Giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho đến nay đã chuẩn bị ở giai đoạn hoàn thành. Chặng đường đủ để những nghiên cứu được chứng minh bằng kết quả cụ thể là sản phẩm của nó: Cho ra đời lứa học sinh (HS) thứ nhất. Để đạt được kết quả đó, chúng tôi cho rằng: Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) là một khâu trong chu trình nghiên cứu thực hành, từ bước khởi đầu lập kế hoạch đến xây dựng và phát triển chương trình; triển khai thực hiện - xem xét lại. Đồng thời, HTKT là một giải pháp nỗ lực tìm kiếm những phiên bản tốt hơn, hiệu quả hơn trong một thiết kế dạy học cụ thể, nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

1. Hỗ trợ kỹ thuật trong dạy học song ngữ

Ở nước ta, vấn đề phát huy tích cực chủ động của HS nhằm đào tạo những người lao động sáng tạo đã được đặt ra trong ngành Giáo dục từ những năm 1960. Khẩu hiệu "biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo" cũng đã đi vào các trường sư phạm từ thời điểm đó. Tuy nhiên, thuật ngữ "dạy học lấy người học làm trung tâm" (dạy học tập trung vào người học) chỉ mới xuất hiện và được sử dụng phổ biến trong những năm gần đây. Theo K. Barry và King (1993), đặt cơ sở cho HTKT là những công trình của John Dewey (*Experience and education*, 1938) và Carl Rogers (*Freedom to learn*, 1986). Các tác giả này đề cao nhu cầu, lợi ích của người học, đề xuất việc để cho người học lựa chọn nội dung học tập, được tự lực tìm tòi nghiên cứu. Theo hướng đó, bên cạnh xu hướng truyền thống thiết kế chương trình giảng dạy lấy logic nội dung môn học làm trung tâm đã xuất hiện xu hướng thiết kế chương trình học tập lấy nhu cầu, lợi ích của người học làm trung tâm.

HS là trung tâm nhằm hướng vào việc chuẩn bị cho các em sớm thích ứng với đời sống xã hội, hòa nhập và phát triển cộng đồng, tôn trọng nhu cầu, lợi ích, tiềm năng của người học...

Cốt lõi của HTKT trong dạy học song ngữ chính là tư tưởng nhấn mạnh vai trò tích cực chủ động của người học, xem người học là chủ thể của quá trình học tập. Đây chính là cơ sở lý thuyết để chúng tôi tiến hành khảo sát các thiết kế dạy học song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, tìm ra những hạn chế, sau đó có hỗ trợ cho giáo viên (GV) những kỹ thuật dạy học tối ưu nâng cao chất lượng chương trình.

Những năm gần đây, sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy HS làm trung tâm là hoạt động sinh hoạt chuyên môn mới, nhằm tạo cơ hội cho GV nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp dạy học. Bên cạnh đó, đây cũng là một hoạt động sát thực để đánh giá chất lượng học tập của HS. Thông qua đó, GV cùng nhau tìm ra định hướng để khắc phục những điểm còn hạn chế của các em và tìm ra phương pháp áp dụng cho nhiều đối tượng khác nhau.

Triết lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học là: (i) Đảm bảo việc học của tất cả HS – điều cốt lõi của GV: Quan tâm và giúp đỡ những HS chán học, học yếu, ko tập trung,...; (ii) Làm thế nào để các em tham gia vào việc học nhiều hơn; (iii) Quan niệm ở đây là hoạt động chuyên môn nhưng ở đó GV tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học (HS): Ko tập trung vào việc đánh giá giờ học, xếp loại GV mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và có biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học; giúp GV có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng HS.

Mục đích: Đảm bảo cho tất cả HS có cơ hội tham gia vào quá trình học tập, GV quan tâm đến khả năng học tập của HS đặc biệt là các em có khó khăn về học; tạo cơ hội cho tất cả GV nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và khả năng sáng tạo trong dạy học; nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường; góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường.

Đây cũng là cơ sở để triển khai HTKT trong dạy học song ngữ.

2. Chuyên gia về hỗ trợ kỹ thuật trong dạy học song ngữ

Quan tâm đến quá trình tạo nên sản phẩm nghiên cứu đạt chất lượng chuẩn của chương trình và chuẩn của chương trình giáo dục quốc gia ở bậc Tiểu học, HTKT là quá trình đi thực địa, khảo sát mẫu, đánh giá mẫu, rút kinh nghiệm cho quá trình thực nghiệm dạy học từ tài liệu đến thực tế để từ đó tìm ra những phiên bản tốt nhất cho một thiết kế dạy học nói riêng và cho cả chương trình nói chung. HTKT vì thế, đóng một vai trò quan trọng trong phát triển chương trình và xem xét lại nghiên cứu.



Chuyên gia kĩ thuật của chương trình là những người được đào tạo sâu về phương pháp sư phạm và phương pháp dạy học song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Chuyên gia kĩ thuật bao gồm: Chuyên gia giáo dục của UNICEF, tác giả biên soạn sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn dạy học; nhà quản lí ở các cấp trung ương và địa phương. Họ có vai trò là những người nghiên cứu đồng thời là những người quan sát nghiên cứu, đánh giá, xem xét lại nghiên cứu với mục tiêu tìm ra những phương pháp tốt nhất cho dạy học song ngữ đạt hiệu quả cao. Nhưng ở bước HTKT, họ có một vai trò tích cực như là "tập huấn tại chỗ" những phương pháp kĩ thuật cần thiết cho GV trong quá trình thiết kế và thi công một giáo án cụ thể của môn học. Từ đó, đánh giá chương trình và sách giáo khoa theo một góc nhìn khách quan nhất.

HTKT được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ:

(i) Khảo sát giờ dạy (dự giờ/thăm lớp)

Chuyên gia HTKT dự giờ, quan sát một thiết kế dạy học mẫu ở từng dạng bài cần tìm hiểu cụ thể các phương diện: GV sử dụng tài liệu sách giáo khoa, sách giáo viên và các tài liệu hỗ trợ; tổ chức các hoạt động dạy học; thái độ và phương pháp dạy học, năng lực quan sát và bao quát của GV; khả năng nói và viết tiếng dân tộc, tiếng Việt, cách thức đặt câu hỏi nhanh và xử lí tình huống trong dạy học. Quan sát HS: Các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong hoạt động cá nhân, khả năng tương tác trong các hoạt động nhóm, khả năng báo cáo và thuyết trình kết quả hoạt động nhóm, khả năng sáng tạo trong tìm hiểu bài học.

Vẫn là công việc dự giờ nhưng trong HTKT của dạy học song ngữ không mang tính chất chấm điểm hay đánh giá mức độ, mà ở đây, kết thúc một giờ dạy, các chuyên gia cùng với cán bộ quản lí và người dạy sẽ ngồi lại, phân tích mẫu vừa thực hiện từ các phương diện đã quan sát, góp ý và chỉnh sửa thiết kế dạy học ở cả phương diện bài soạn và thi công trên lớp. Những hạn chế về tổ chức các hoạt động hay phương pháp đặt câu hỏi, thậm chí cách phát âm cũng được xem xét lại và đưa ra chuẩn để rút kinh nghiệm.

(ii) Khảo sát nhanh

Chuyên gia HTKT sau khi dự giờ sẽ tiến hành khảo sát nhanh bằng hình thức trắc nghiệm dựa trên xác suất hay trắc nghiệm toàn bộ để đánh giá mẫu đang quan sát. Các phiếu đánh giá được thiết kế trước, riêng với môn Tiếng Việt và Tiếng dân tộc ở từng phần các chuyên gia dựa trên văn bản sách giáo khoa đưa ra câu hỏi. Mức độ đánh giá theo tỉ lệ ít nhất phải đạt 60% trên tổng số HS trong lớp học.

(iii) Các hoạt động hỗ trợ

Trên cơ sở thực tế khảo sát chất lượng cả hai phía: Người dạy và người học, các hoạt động hỗ trợ GV sẽ được triển khai cụ thể như sau:

- Hướng dẫn sử dụng tài liệu; soạn giáo án và

làm phiếu bài tập, để khảo sát theo quy định của nhà trường, của chương trình theo cấu trúc thích hợp;

- Thiết kế bảng phụ và đồ dùng trong một tiết học: Bảng phụ là một phương tiện hỗ trợ cho GV trong quá trình dạy học, ở đây không nên coi đó là một tờ giấy phóng to các nội dung có trong sách giáo khoa mà nên có ý nghĩa như là mô hình hóa hay sơ đồ hóa nội dung bài học;

- Tổ chức các hoạt động dạy học: Căn cứ theo bài học để tổ chức các hoạt động dạy học một cách khoa học nhất, đạt được mục tiêu đặt ra cụ thể trong bài về các kĩ năng và thái độ, phát huy được tính sáng tạo của HS. Các hoạt động dạy học này được cân nhắc phù hợp với trọng tâm của đơn vị kiến thức, ưu tiên cho những nội dung mới và phần củng cố luyện tập thực hành.

Ví dụ ở phân môn Tập làm văn chương trình lớp 5 (môn Tiếng dân tộc).

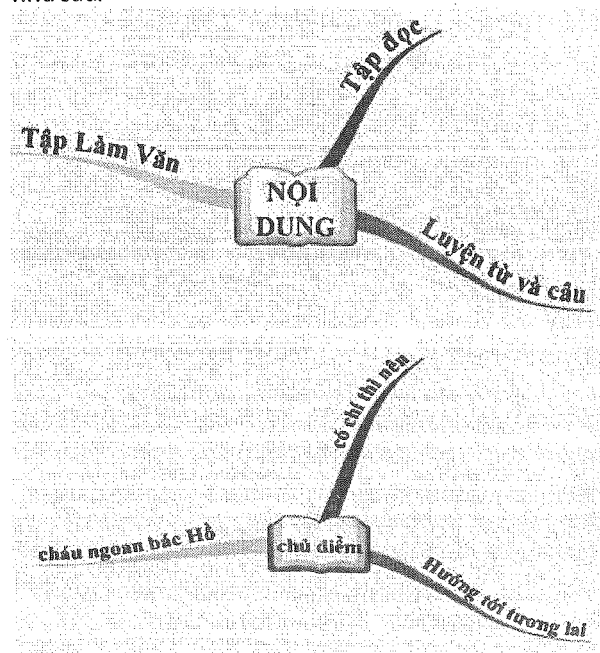
Yêu cầu chung: GV phải nắm được tổng số tiết học cho phân môn là bao nhiêu? Tiết học nào là củng cố ôn tập luyện tập cho các kiểu bài đã học ở lớp 4. Vị trí bài học đang thể hiện thuộc phần kiến thức mới hay cũ, nằm ở tiết 1 hay 2 của đơn vị kiến thức.

Yêu cầu cụ thể giả định cho bài Ôn tập về bài văn Tả hoạt động của người. Từ cơ sở lí thuyết lấy HS làm trung tâm, GV phải hướng dẫn HS các hoạt động tìm hiểu đoạn văn (bài văn mẫu). Phân biệt được tả hoạt động khác với tả ngoại hình.

Làm bảng biểu sơ đồ cho môn học

Đây là một hình thức rất tốt cho GV nhằm mục đích có cái nhìn khái quát và cụ thể đối với môn học. Bảng biểu sơ đồ sẽ giúp cho GV xác định rõ bài học trong môn học.

Lập bảng biểu khái quát cho môn Tiếng dân tộc như sau:



(Xem tiếp trang 61)